

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, năm học 2017 - 2018
(Biểu mẫu 20 – Theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ GD&ĐT)

NGÀNH: VĂN HOÁ HỌC
(Chuyên ngành VĂN HOÁ VIỆT NAM)

TT	Nội dung	Trình độ đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo <i>Đề án tuyển sinh năm 2017</i>
II	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	1. Chấp hành quy chế học vụ của Trường 2. Siêng năng, chủ động, sáng tạo.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ người học	1. Cung cấp chỗ ở ký túc xá giá rẻ; 2. Miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội cho sinh viên thuộc đối tượng chính sách; 3. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên có thành tích học tập tốt; 4. Cấp học bổng du học tại các cơ sở đào tạo nước ngoài có liên kết đào tạo với nhà trường; 5. Giới thiệu sinh viên đến thực tập và làm việc tại các đơn vị, công ty, doanh nghiệp; 6. Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động Đoàn, Hội.
IV	Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người học	(xem <i>Biểu mẫu 22</i>)
V	Đội ngũ giảng viên, cố vấn học tập	(xem <i>Biểu mẫu 23</i>)
VI	Mục tiêu và chuẩn đầu ra	
	Mục tiêu	1. Mục tiêu chung Đào tạo trình độ đại học ngành Văn hóa học, chuyên ngành Văn hóa Việt Nam, có những kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp thuộc lĩnh vực Văn hóa nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. 2. Mục tiêu cụ thể - Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật; kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực, phạm vi của ngành đào tạo để có thể giải

		quyết các công việc phức tạp; kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức quản lý, điều hành và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể; có khả năng học tập, nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn. - Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành trong những bối cảnh khác nhau; phân tích, tổng hợp ý kiến tập thể, đánh giá chất lượng công việc; phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế; - Có trách nhiệm trong công việc đảm nhận; tuân thủ quy định của cơ quan, bảo mật thông tin của tổ chức; trung thực, tự tin, yêu nghề nghiệp.
	Chuẩn đầu ra	1. Kiến thức a. Kiến thức cơ bản về nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; chính sách pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; b. Kiến thức cơ bản về văn hóa - văn minh thế giới, mỹ học, tâm lý học, xã hội học; c. Kiến thức có tính hệ thống, khoa học về ngành Văn hóa học, chuyên ngành Văn hóa Việt Nam. Theo đó, sinh viên có khả năng: c1. Mô tả, nhận biết được các kiến thức cơ bản của ngành khoa học xã hội và nhân văn liên quan đến ngành Văn hóa học. c2. Mô tả, giải thích được các kiến thức cơ bản của các khoa học thuộc ngành văn hóa học như: lý luận về văn hóa, lịch sử văn hóa Việt Nam, ký hiệu học văn hóa, toàn cầu hóa và những vấn đề văn hóa đương đại. c3. Mô tả, giải thích được các kiến thức cơ bản của các khoa học hỗ trợ kiến thức cho ngành Văn hóa học: kinh tế học văn hóa, truyền thông văn hóa, văn hóa các tộc người ở Việt Nam. c4. Tập hợp và sử dụng các kiến thức về quy luật vận động và phát triển văn hóa vào việc thu thập, xử lý thông tin, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc, các vùng văn hóa, các lĩnh vực văn hóa đời sống như: văn hóa dân gian, văn hóa giao tiếp, văn hóa nông thôn, văn hóa đô thị, văn hóa ẩm thực, ... c5. Sử dụng được các phương pháp, công cụ liên quan đến ngành văn hóa học để có thể làm việc trong môi trường đa văn hóa. d. Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức quản lý, điều hành và giám sát các quá trình hoạt động (cụ thể):

		d1. Tập hợp, sử dụng các kiến thức và kỹ năng để xây dựng, phát triển văn hóa vật thể, phi vật thể; văn hóa cá nhân và văn hóa cộng đồng đáp ứng yêu cầu của quá trình phát triển con người và xã hội; d2. Tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; thực hiện điền dã (để thu thập tư liệu/thông tin thực tế); tổ chức sự kiện (lĩnh vực văn hóa, xã hội, ...), thực hiện khảo sát, điều tra... Sử dụng được các phương tiện hỗ trợ cho hoạt động cụ thể (quay phim, chụp hình, ghi âm, âm thanh...). d3. Áp dụng các thao tác xử lý thông tin, tạo ra các sản phẩm khoa học, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội nói chung, đơn vị (cơ quan, ban ngành, đoàn thể) nói riêng, như: báo cáo khoa học, sách, đề/dự án cải tiến, đề/dự án phát triển...). e. Kiến thức (chuyên ngành Văn hóa Việt Nam) về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc (cụ thể): có trình độ vi tính căn bản theo quy định của bậc đào tạo; sử dụng được các phần mềm chuyên dùng trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn (SPSS, ...)
		2. Kỹ năng f. Kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết của ngành Văn hóa học, chuyên ngành Văn hóa Việt Nam vào thực tiễn đời sống và hoạt động nghề nghiệp. g. Kỹ năng phân tích, tổng hợp ý kiến tập thể, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực Văn hóa; h. Kỹ năng phản biện; i. Kỹ năng truyền đạt, thuyết phục j. Có khả năng tham gia các hoạt động nghiên cứu văn hóa, có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm. k. Kỹ năng (các ngành, chuyên ngành khác) về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc: soạn thảo văn bản; phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS... 3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm l. Làm việc độc lập, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; m. Hướng dẫn, giám sát những người khác



		thực hiện nhiệm vụ (xác định nhiệm vụ cụ thể); n. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn nghiệp vụ thông thường và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; o. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải tiến hiệu quả các hoạt động chuyên môn; p. Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; q. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; r. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và tôn trọng sự khác biệt, đa dạng về văn hóa. 4. Trình độ ngoại ngữ, tin học - Trình độ tiếng Anh trình độ 3/6 - Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc năng lực ngoại ngữ khác tương đương (tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Nga, tiếng Ba Lan, tiếng Pháp, tiếng Đức) - Trình độ tin học: Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.
VII	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	- Nghiên cứu văn hoá tại các viện hoặc các trung tâm nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; - Giảng dạy văn hoá học, văn hóa Việt Nam tại các trường đại học, cao đẳng, các trường nghiệp vụ về văn hoá - thông tin, chính trị - hành chính, các trường nghiệp vụ của các tổ chức chính trị - xã hội (thanh niên, công đoàn, phụ nữ); - Quản lý nghiệp vụ tại các tổ chức, cơ quan thuộc ngành văn hóa - thông tin, du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phòng văn hóa Thông tin, nhà văn hóa, công ty du lịch, quảng cáo...); - Hoạt động trong các ngành nghề truyền thông, ngoại giao, văn hóa du lịch; - Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh văn hóa.
VIII	Thời gian đào tạo và khối lượng kiến thức toàn khóa	Tổng: 130 tín chỉ (không kể kiến thức giáo dục quốc phòng - an ninh: 8 tín chỉ). 1. Kiến thức giáo dục đại cương: 40 tín chỉ - Lý luận chính trị: 10 tín chỉ; - Khoa học Xã hội và Nhân văn: 13 tín chỉ; - Tiếng Anh: 8 tín chỉ; - Công nghệ thông tin cơ bản: 4 tín chỉ; - Giáo dục thể chất: 5 tín chỉ; 2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 90 tín chỉ - Kiến thức cơ sở khối ngành: 20 tín chỉ;

		- Kiến thức ngành (có chuyên ngành): 30 tín chỉ; - Kiến thức chuyên ngành: 40 tín chỉ.
--	--	---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2017


 HIEU TRUONG
 NGUYEN THE DUNG

